

Hã tªn thý sinh:.....SBD:.....

Câu 1: Trong thời gian 2 giờ, từ 2 tế bào vi khuẩn đã phân bào tạo ra tất cả 128 tế bào mới. Hãy cho biết thời gian cần thiết cho một thế hệ của loài vi khuẩn trên là bao nhiêu ?

- A. 40 phút B. 60 phút C. 20 phút D. 30 phút

Câu 2: Xem bức ảnh hiển vi chụp tế bào ruồi giấm đang phân chia thì thấy trong một tế bào có 16 NST đơn. Tế bào ấy đang ở

- A. kì đầu của giảm phân I. B. kì cuối của giảm phân II.
C. kì sau của nguyên phân. D. kì đầu của nguyên phân.

Câu 3: Nguồn chất hữu cơ được xem là nguyên liệu trực tiếp của 2 quá trình hô hấp và lên men là

- A. Prôtêin B. Axít béo C. Cacbonhydrat D. Photpholipit

Câu 4: Kiểu dinh dưỡng của các vi sinh vật lên men, hoại sinh cần nguồn năng lượng và cacbon chủ yếu nào?

- A. Ánh sáng, CO₂ B. Ánh sáng, chất hữu cơ
C. Chất hữu cơ, chất hữu cơ D. Chất vô cơ, CO₂

Câu 5: Người ta sử dụng vi sinh vật để xử lí rác thải, bã thải làm thức ăn cho vật nuôi nhờ chúng có thể tiết ra hệ enzym

- A. Lipaza B. Xenlulaza C. Amilaza D. Prôtêaza

Câu 6: Một nhóm tế bào vi khuẩn cùng loài, tiến hành phân bào trong thời gian 2 giờ 30 phút và đã tạo ra tổng số 192 tế bào mới. Biết rằng mỗi vi khuẩn đã phân bào được 5 lần. Số tế bào ban đầu của nhóm vi khuẩn là:

- A. 4 B. 6 C. 5 D. 7

Câu 7: Một tế bào sinh trứng, xét 2 cặp nhiễm sắc thể đồng dạng có kí hiệu AaBb, giả sử không có hiện tượng trao đổi chéo xảy ra. Trong thực tế qua giảm phân tế bào này sẽ cho

- A. 2 loại giao tử B. 4 loại giao tử C. 8 loại giao tử D. 1 loại giao tử.

Câu 8: Quá trình giảm phân chỉ xảy ra ở các cơ thể

- A. lưỡng bội có hình thức sinh sản hữu tính. B. đa bào.
C. lưỡng bội. D. đơn bào.

Câu 9: Cho : (1) Thoi phân bào xuất hiện. (2) Nhiễm sắc thể co ngắn cực đại và tập trung thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo. (3) Màng nhân tiêu biến. (4) Thoi phân bào được đính vào 2 phía của nhiễm sắc thể ở tâm động. (5) Nhiễm sắc thể dần được co xoắn. (6) Các nhiễm sắc thể dần dần xoắn.

Những diễn biến của tế bào ở kì giữa của nguyên phân bao gồm

- A. 1, 3, 6 B. 1, 3, 5 C. 2, 3, 4 D. 2, 4

Câu 10: Khi đưa vi sinh vật vào môi trường nhiều đường, muối thì chúng không phân chia được do

- A. đó là môi trường ưu trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.
B. đó là môi trường nhược trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
C. đó là môi trường ưu trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
D. đó là môi trường nhược trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.

Câu 11: Trong nguyên phân, tế bào thực vật phân chia chất tế bào bằng cách

- A. tạo vách ngăn hoặc thắt lại ở giữa tế bào. B. tạo vách ngăn ở mặt phẳng xích đạo.
C. thắt màng tế bào lại ở giữa tế bào. D. kéo dài màng tế bào.

Câu 12: Một nhóm tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân đã tạo ra 32 trứng. Số tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân trên là

- A. 128. B. 64. C. 8. D. 32.

Câu 13: Trong nuôi cấy không liên tục, vi sinh vật có quá trình trao đổi chất mạnh mẽ nhất ở

- A. pha cân bằng. B. pha tiềm phát C. pha suy vong D. pha lũy thừa

Câu 14: Sự đồng xoắn và tháo xoắn của các NST trong quá trình phân bào có ý nghĩa

- A. thuận lợi cho sự tự nhân đôi của NST.
B. thuận lợi cho sự tập hợp các NST tại mặt phẳng xích đạo của thoi vô sắc.
C. thuận lợi cho sự tập hợp các NST và cho sự phân li của chúng.
D. thuận lợi cho sự phân li của NST.

Câu 15: Trong giảm phân I, NST kép tồn tại ở

- A. kì trung gian. B. tất cả các kì. C. kì sau. D. kì đầu.

Câu 16: Ở người ($2n = 46$), trong 1 tế bào ở kì đầu của nguyên phân có

- A. 92 crômatit. B. 46 NST đơn. C. 23 NST kép. D. 23 NST đơn.

Câu 17: Hình thức phân chia tế bào sinh vật nhân sơ là

- A. phân đôi. B. nhân đôi. C. giảm phân. D. nguyên phân.

Câu 18: Kết quả của quá trình giảm phân là từ 1 tế bào sẽ tạo ra

- A. 4 tế bào con, mỗi tế bào có n NST.
B. 4 tế bào trứng, mỗi tế bào có n NST.
C. 2 tế bào con, mỗi tế bào có 2n NST.
D. 4 tế bào con, mỗi tế bào có 2n NST.

Câu 19: Ở gà có bộ NST $2n = 78$. Một tế bào sinh dục đực sơ khai nguyên phân liên tiếp một số lần, tất cả các tế bào con tạo thành đều tham gia giảm phân tạo giao tử. Tổng số NST đơn trong tất cả các giao tử là 4992. Tế bào sinh dục sơ khai đó đã nguyên phân với số lần là

- A. 7. B. 5. C. 4. D. 6.

Câu 20: Kết thúc giảm phân II, trong mỗi tế bào con có số nhiễm sắc thể

- A. tăng gấp đôi so với tế bào mẹ ban đầu.
B. bằng với tế bào mẹ ban đầu.
C. giảm một nửa so với tế bào mẹ ban đầu.
D. ít hơn một vài cặp so với tế bào mẹ ban đầu.

Câu 21: Vi khuẩn lactic dinh dưỡng theo kiểu

- A. hóa dị dưỡng. B. quang dị dưỡng. C. hoá tự dưỡng. D. quang tự dưỡng.

Câu 22: Vi sinh vật quang tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ

- A. chất hữu cơ. B. ánh sáng và chất hữu cơ. C. ánh sáng và CO_2 . D. chất vô cơ và CO_2 .

Câu 23: Việc muối chua rau quả là lợi dụng hoạt động của

- A. nấm men rượu. B. vi khuẩn lên men giấm.
C. vi khuẩn lactic. D. vi khuẩn lên men êtylic.

Câu 24: Giống nhau giữa hô hấp và lên men là

- A. đều xảy ra trong môi trường không có ôxi.
B. đều là sự phân giải chất hữu cơ
C. đều xảy ra trong môi trường có ít ôxi.
D. đều xảy ra trong môi trường có nhiều ôxi.

Câu 25: Từ 4 tế bào ban đầu, trong đó có 3 tế bào đều trải qua 3 lần phân chia nguyên phân liên tiếp, còn tế bào thứ tư trải qua 5 lần nguyên phân liên tiếp. Tổng số tế bào con tạo ra là

- A. 28 tế bào con. B. 14 tế bào con. C. 56 tế bào con. D. 64 tế bào con.

Câu 26: Môi trường mà thành phần có cả chất tự nhiên và chất hoá học là môi trường

- A. tổng hợp. B. bán tự nhiên. C. tự nhiên. D. bán tổng hợp.

Câu 27: Chu kỳ tế bào bao gồm các pha theo trình tự

- A. G_2 , G_1 , S, nguyên phân. B. G_1 , G_2 , S, nguyên phân.
C. G_1 , S, G_2 , nguyên phân. D. S, G_1 , G_2 , nguyên phân.

Câu 28: Thời gian cần thiết để một tế bào vi sinh vật phân chia được gọi là

- A. Thời gian tiềm phát B. Thời gian sinh trưởng
C. Thời gian một thế hệ D. Thời gian sinh trưởng và phát triển

Câu 29: Thời gian tính từ lúc vi khuẩn được nuôi cấy đến khi chúng bắt đầu sinh trưởng gọi là

- A. Pha lũy thừa B. Pha suy vong C. Pha cân bằng D. Pha tiềm phát

Câu 30: Vi sinh vật khuyết dưỡng là vi sinh vật không tự tổng hợp được

- A. tất cả các chất chuyển hoá sơ cấp.
B. tất cả các chất chuyển hoá thứ cấp.
C. một vài chất cần thiết cho sự sinh trưởng của chúng.
D. tất cả các chất cần thiết cho sự sinh trưởng.

----- Hết -----

SỐ SÈ: 553

Họ tên thí sinh:.....SBD:.....

Câu 1: Từ 4 tế bào ban đầu, trong đó có 3 tế bào đều trải qua 3 lần phân chia nguyên phân liên tiếp, còn tế bào thứ tư trải qua 5 lần nguyên phân liên tiếp. Tổng số tế bào con tạo ra là

- A. 56 tế bào con. B. 64 tế bào con. C. 28 tế bào con. D. 14 tế bào con.

Câu 2: Vi khuẩn lactic dinh dưỡng theo kiểu

- A. quang tự dưỡng. B. quang dị dưỡng. C. hóa dị dưỡng. D. hoá tự dưỡng.

Câu 3: Ở gà có bộ NST $2n = 78$. Một tế bào sinh dục đực sơ khai nguyên phân liên tiếp một số lần, tất cả các tế bào con tạo thành đều tham gia giảm phân tạo giao tử. Tổng số NST đơn trong tất cả các giao tử là 4992. Tế bào sinh dục sơ khai đó đã nguyên phân với số lần là

- A. 4. B. 7. C. 6. D. 5.

Câu 4: Sự đóng xoắn và tháo xoắn của các NST trong quá trình phân bào có ý nghĩa

- A. thuận lợi cho sự tập hợp các NST tại mặt phẳng xích đạo của thoi vô sắc.
B. thuận lợi cho sự tập hợp các NST và cho sự phân li của chúng.
C. thuận lợi cho sự phân li của NST.
D. thuận lợi cho sự tự nhân đôi của NST.

Câu 5: Trong nguyên phân, tế bào thực vật phân chia chất tế bào bằng cách

- A. tạo vách ngăn hoặc thắt lại ở giữa tế bào.
B. tạo vách ngăn ở mặt phẳng xích đạo.
C. kéo dài màng tế bào.
D. thắt màng tế bào lại ở giữa tế bào.

Câu 6: Kiểu dinh dưỡng của các vi sinh vật lên men, hoại sinh cần nguồn năng lượng và cacbon chủ yếu nào?

- A. Ánh sáng, CO_2 B. Chất vô cơ, CO_2
C. Chất hữu cơ, chất hữu cơ D. Ánh sáng, chất hữu cơ

Câu 7: Trong nuôi cấy không liên tục, vi sinh vật có quá trình trao đổi chất mạnh mẽ nhất ở

- A. pha suy vong B. pha tiềm phát C. pha lũy thừa D. pha cân bằng.

Câu 8: Quá trình giảm phân chỉ xảy ra ở các cơ thể

- A. lưỡng bội. B. đơn bào.
C. lưỡng bội có hình thức sinh sản hữu tính. D. đa bào.

Câu 9: Trong thời gian 2 giờ, từ 2 tế bào vi khuẩn đã phân bào tạo ra tất cả 128 tế bào mới. Hãy cho biết thời gian cần thiết cho một thế hệ của loài vi khuẩn trên là bao nhiêu ?

- A. 40 phút B. 20 phút C. 30 phút D. 60 phút

Câu 10: Một tế bào sinh trứng, xét 2 cặp nhiễm sắc thể đồng dạng có kí hiệu AaBb, giả sử không có hiện tượng trao đổi chéo xảy ra. Trong thực tế qua giảm phân tế bào này sẽ cho

- A. 1 loại giao tử. B. 2 loại giao tử C. 8 loại giao tử D. 4 loại giao tử

Câu 11: Vi sinh vật quang tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ

- A. ánh sáng và CO_2 . B. ánh sáng và chất hữu cơ. C. chất vô cơ và CO_2 . D. chất hữu cơ.

Câu 12: Một nhóm tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân đã tạo ra 32 trứng. Số tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân trên là

- A. 128. B. 32. C. 64. D. 8.

Câu 13: Kết thúc giảm phân II, trong mỗi tế bào con có số nhiễm sắc thể

- A. tăng gấp đôi so với tế bào mẹ ban đầu.
B. bằng với tế bào mẹ ban đầu.
C. giảm một nửa so với tế bào mẹ ban đầu.
D. ít hơn một vài cặp so với tế bào mẹ ban đầu.

Câu 14: Thời gian tính từ lúc vi khuẩn được nuôi cấy đến khi chúng bắt đầu sinh trưởng gọi là

- A. Pha tiềm phát B. Pha cân bằng C. Pha suy vong D. Pha lũy thừa

Câu 15: Giống nhau giữa hô hấp và lên men là

- A. đều xảy ra trong môi trường không có ôxi.
B. đều xảy ra trong môi trường có ít ôxi.
C. đều xảy ra trong môi trường có nhiều ôxi.
D. đều là sự phân giải chất hữu cơ

Câu 16: Hình thức phân chia tế bào sinh vật nhân sơ là

- A. nguyên phân. B. **phân đôi.** C. nhân đôi. D. giảm phân.

Câu 17: Người ta sử dụng vi sinh vật để xử lý rác thải, bã thải làm thức ăn cho vật nuôi nhờ chúng có thể tiết ra hệ enzym

- A. **Xenulaza** B. Lipaza C. Amilaza D. Prôtêaza

Câu 18: Xem bức ảnh hiển vi chụp tế bào ruồi giấm đang phân chia thì thấy trong một tế bào có 16 NST đơn. Tế bào ấy đang ở

- A. kì cuối của giảm phân II. B. kì đầu của nguyên phân.
C. **kì sau của nguyên phân.** D. kì đầu của giảm phân I.

Câu 19: Nguồn chất hữu cơ được xem là nguyên liệu trực tiếp của 2 quá trình hô hấp và lên men là

- A. Photpholipit B. Prôtêin C. Axít béo D. **Cacbonhydrat**

Câu 20: Thời gian cần thiết để một tế bào vi sinh vật phân chia được gọi là

- A. **Thời gian một thế hệ** B. Thời gian tiềm phát
C. Thời gian sinh trưởng và phát triển D. Thời gian sinh trưởng

Câu 21: Ở người ($2n = 46$), trong 1 tế bào ở kì đầu của nguyên phân có

- A. 23 NST đơn. B. 46 NST đơn. C. **92 crômatit.** D. 23 NST kép.

Câu 22: Vi sinh vật khuyết dưỡng là vi sinh vật không tự tổng hợp được

- A. tất cả các chất chuyển hoá sơ cấp.
B. tất cả các chất chuyển hoá thứ cấp.
C. tất cả các chất cần thiết cho sự sinh trưởng.
D. **một vài chất cần thiết cho sự sinh trưởng của chúng.**

Câu 23: Cho : (1) Thoi phân bào xuất hiện. (2) Nhiễm sắc thể co ngắn cực đại và tập trung thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo. (3) Màng nhân tiêu biến. (4) Thoi phân bào được đánh vào 2 phía của nhiễm sắc thể ở tâm động. (5) Nhiễm sắc thể dần được co xoắn. (6) Các nhiễm sắc thể dần dần xoắn.

Những diễn biến của tế bào ở kì giữa của nguyên phân bao gồm

- A. 1, 3, 5 B. 1, 3, 6 C. **2, 4** D. 2, 3, 4

Câu 24: Môi trường mà thành phần có cả chất tự nhiên và chất hoá học là môi trường

- A. **bán tổng hợp.** B. tổng hợp. C. bán tự nhiên. D. tự nhiên.

Câu 25: Việc muối chua rau quả là lợi dụng hoạt động của

- A. vi khuẩn lên men êtylic. B. nấm men rượu.
C. vi khuẩn lên men giấm. D. **vi khuẩn lactic.**

Câu 26: Trong giảm phân I, NST kép tồn tại ở

- A. kì sau. B. kì trung gian. C. kì đầu. D. **tất cả các kì.**

Câu 27: Kết quả của quá trình giảm phân là từ 1 tế bào sẽ tạo ra

- A. 4 tế bào trứng, mỗi tế bào có n NST.
B. 4 tế bào con, mỗi tế bào có $2n$ NST.
C. **4 tế bào con, mỗi tế bào có n NST.**
D. 2 tế bào con, mỗi tế bào có $2n$ NST.

Câu 28: Khi đưa vi sinh vật vào môi trường nhiều đường, muối thì chúng không phân chia được do

- A. đó là môi trường ưu trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
B. **đó là môi trường ưu trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.**
C. đó là môi trường nhược trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.
D. đó là môi trường nhược trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.

Câu 29: Chu kỳ tế bào bao gồm các pha theo trình tự

- A. S, G_1 , G_2 , nguyên phân. B. **G_1 , S, G_2 , nguyên phân.**
C. G_2 , G_1 , S, nguyên phân. D. G_1 , G_2 , S, nguyên phân.

Câu 30: Một nhóm tế bào vi khuẩn cùng loài, tiến hành phân bào trong thời gian 2 giờ 30 phút và đã tạo ra tổng số 192 tế bào mới. Biết rằng mỗi vi khuẩn đã phân bào được 5 lần. Số tế bào ban đầu của nhóm vi khuẩn là:

- A. **6** B. 5 C. 4 D. 7

----- HỒ t -----

Số sê: 636

Họ tên thí sinh:.....SBD:.....

Câu 1: Môi trường mà thành phần có cả chất tự nhiên và chất hoá học là môi trường

- A. tổng hợp. B. tự nhiên. C. bán tổng hợp. D. bán tự nhiên.

Câu 2: Ở gà có bộ NST $2n = 78$. Một tế bào sinh dục đực sơ khai nguyên phân liên tiếp một số lần, tất cả các tế bào con tạo thành đều tham gia giảm phân tạo giao tử. Tổng số NST đơn trong tất cả các giao tử là 4992. Tế bào sinh dục sơ khai đó đã nguyên phân với số lần là

- A. 4. B. 6. C. 7. D. 5.

Câu 3: Xem bức ảnh hiển vi chụp tế bào ruồi giấm đang phân chia thì thấy trong một tế bào có 16 NST đơn. Tế bào ấy đang ở

- A. kì sau của nguyên phân. B. kì cuối của giảm phân II.
C. kì đầu của giảm phân I. D. kì đầu của nguyên phân.

Câu 4: Kiểu dinh dưỡng của các vi sinh vật lên men, hoại sinh cần nguồn năng lượng và cacbon chủ yếu nào?

- A. Ánh sáng, CO_2 B. Ánh sáng, chất hữu cơ
C. Chất hữu cơ, chất hữu cơ D. Chất vô cơ, CO_2

Câu 5: Người ta sử dụng vi sinh vật để xử lý rác thải, bã thải làm thức ăn cho vật nuôi nhờ chúng có thể tiết ra hệ enzym

- A. Lipaza B. Prôtêaza C. Xenlulaza D. Amilaza

Câu 6: Thời gian tính từ lúc vi khuẩn được nuôi cấy đến khi chúng bắt đầu sinh trưởng gọi là

- A. Pha tiềm phát B. Pha lũy thừa C. Pha cân bằng D. Pha suy vong

Câu 7: Quá trình giảm phân chỉ xảy ra ở các cơ thể

- A. đa bào. B. đơn bào.
C. lưỡng bội có hình thức sinh sản hữu tính. D. lưỡng bội.

Câu 8: Nguồn chất hữu cơ được xem là nguyên liệu trực tiếp của 2 quá trình hô hấp và lên men là

- A. Photpholipit B. Axít béo C. Cacbonhydrat D. Prôtêin

Câu 9: Trong nguyên phân, tế bào thực vật phân chia chất tế bào bằng cách

- A. tạo vách ngăn ở mặt phẳng xích đạo.
B. thắt màng tế bào lại ở giữa tế bào.
C. tạo vách ngăn hoặc thắt lại ở giữa tế bào.
D. kéo dài màng tế bào.

Câu 10: Vi khuẩn lactic dinh dưỡng theo kiểu

- A. hoá tự dưỡng. B. hóa dị dưỡng. C. quang dị dưỡng. D. quang tự dưỡng.

Câu 11: Trong nuôi cấy không liên tục, vi sinh vật có quá trình trao đổi chất mạnh mẽ nhất ở

- A. pha cân bằng. B. pha tiềm phát C. pha lũy thừa D. pha suy vong

Câu 12: Việc muối chua rau quả là lợi dụng hoạt động của

- A. vi khuẩn lên men giấm. B. vi khuẩn lên men êtylic.
C. nấm men rượu. D. vi khuẩn lactic.

Câu 13: Hình thức phân chia tế bào sinh vật nhân sơ là

- A. nguyên phân. B. giảm phân. C. phân đôi. D. nhân đôi.

Câu 14: Trong thời gian 2 giờ, từ 2 tế bào vi khuẩn đã phân bào tạo ra tất cả 128 tế bào mới. Hãy cho biết thời gian cần thiết cho một thế hệ của loài vi khuẩn trên là bao nhiêu ?

- A. 40 phút B. 20 phút C. 60 phút D. 30 phút

Câu 15: Từ 4 tế bào ban đầu, trong đó có 3 tế bào đều trải qua 3 lần phân chia nguyên phân liên tiếp, còn tế bào thứ tư trải qua 5 lần nguyên phân liên tiếp. Tổng số tế bào con tạo ra là

- A. 64 tế bào con. B. 14 tế bào con. C. 28 tế bào con. D. 56 tế bào con.

Câu 16: Chu kỳ tế bào bao gồm các pha theo trình tự

- A. S, G_1 , G_2 , nguyên phân. B. G_1 , S, G_2 , nguyên phân.
C. G_2 , G_1 , S, nguyên phân. D. G_1 , G_2 , S, nguyên phân.

Câu 17: Kết quả của quá trình giảm phân là từ 1 tế bào sẽ tạo ra

- A. 4 tế bào con, mỗi tế bào có n NST.
B. 4 tế bào trứng, mỗi tế bào có n NST.
C. 2 tế bào con, mỗi tế bào có 2n NST.
D. 4 tế bào con, mỗi tế bào có 2n NST.

Câu 18: Kết thúc giảm phân II, trong mỗi tế bào con có số nhiễm sắc thể

- A. ít hơn một vài cặp so với tế bào mẹ ban đầu.
- B. bằng với tế bào mẹ ban đầu.
- C. giảm một nửa so với tế bào mẹ ban đầu.
- D. tăng gấp đôi so với tế bào mẹ ban đầu.

Câu 19: Cho : (1) Thoi phân bào xuất hiện. (2) Nhiễm sắc thể co ngắn cực đại và tập trung thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo. (3) Màng nhân tiêu biến. (4) Thoi phân bào được dính vào 2 phía của nhiễm sắc thể ở tâm động. (5) Nhiễm sắc thể dần được co xoắn. (6) Các nhiễm sắc thể dần dần xoắn.

Những diễn biến của tế bào ở kì giữa của nguyên phân bao gồm

- A. 1, 3, 5
- B. 2, 4
- C. 2, 3, 4
- D. 1, 3, 6

Câu 20: Một nhóm tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân đã tạo ra 32 trứng. Số tế bào sinh trứng tham gia quá trình giảm phân trên là

- A. 128.
- B. 8.
- C. 32.
- D. 64.

Câu 21: Vi sinh vật khuyết dưỡng là vi sinh vật không tự tổng hợp được

- A. tất cả các chất chuyển hoá thứ cấp.
- B. một vài chất cần thiết cho sự sinh trưởng của chúng.
- C. tất cả các chất cần thiết cho sự sinh trưởng.
- D. tất cả các chất chuyển hoá sơ cấp.

Câu 22: Thời gian cần thiết để một tế bào vi sinh vật phân chia được gọi là

- A. Thời gian sinh trưởng và phát triển
- B. Thời gian một thế hệ
- C. Thời gian sinh trưởng
- D. Thời gian tiềm phát

Câu 23: Một nhóm tế bào vi khuẩn cùng loài, tiến hành phân bào trong thời gian 2 giờ 30 phút và đã tạo ra tổng số 192 tế bào mới. Biết rằng mỗi vi khuẩn đã phân bào được 5 lần. Số tế bào ban đầu của nhóm vi khuẩn là:

- A. 4
- B. 6
- C. 7
- D. 5

Câu 24: Một tế bào sinh trứng, xét 2 cặp nhiễm sắc thể đồng dạng có kí hiệu AaBb, giả sử không có hiện tượng trao đổi chéo xảy ra. Trong thực tế qua giảm phân tế bào này sẽ cho

- A. 8 loại giao tử
- B. 1 loại giao tử.
- C. 2 loại giao tử
- D. 4 loại giao tử

Câu 25: Khi đưa vi sinh vật vào môi trường nhiều đường, muối thì chúng không phân chia được do

- A. đó là môi trường ưu trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.
- B. đó là môi trường nhược trương nên nước trong tế bào vi sinh vật bị rút ra ngoài.
- C. đó là môi trường ưu trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.
- D. đó là môi trường nhược trương nên nước từ ngoài đi vào trong tế bào vi sinh vật.

Câu 26: Vi sinh vật quang tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ

- A. chất hữu cơ.
- B. ánh sáng và chất hữu cơ.
- C. chất vô cơ và CO₂.
- D. ánh sáng và CO₂.

Câu 27: Sự đóng xoắn và tháo xoắn của các NST trong quá trình phân bào có ý nghĩa

- A. thuận lợi cho sự tự nhân đôi của NST.
- B. thuận lợi cho sự tập hợp các NST tại mặt phẳng xích đạo của thoi vô sắc.
- C. thuận lợi cho sự tập hợp các NST và cho sự phân li của chúng.
- D. thuận lợi cho sự phân li của NST.

Câu 28: Ở người ($2n = 46$), trong 1 tế bào ở kì đầu của nguyên phân có

- A. 46 NST đơn.
- B. 23 NST kép.
- C. 92 crômatit.
- D. 23 NST đơn.

Câu 29: Trong giảm phân I, NST kép tồn tại ở

- A. kì đầu.
- B. kì trung gian.
- C. tất cả các kì.
- D. kì sau.

Câu 30: Giống nhau giữa hô hấp và lên men là

- A. đều xảy ra trong môi trường có nhiều ôxi.
- B. đều xảy ra trong môi trường không có ôxi.
- C. đều là sự phân giải chất hữu cơ
- D. đều xảy ra trong môi trường có ít ôxi.

----- Hết -----